

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 11-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tuyến.

2. Bà Trương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST - HS ngày 27/6/2023, đối với bị cáo:

Bàn Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/9/1984 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn NK, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Bàn Văn Bích và bà Bàn Thị Thanh; Có vợ Đặng Thị Hoàn và có 03 con. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 12/01/2023, Bàn Văn Đ đi bộ từ nhà đến khu vực thôn Bản Đó, xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn mục đích để tìm mua chất ma túy về sử dụng. Khi đến nơi Đ gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng cạnh đường giống người nghiện ma túy, sau đó người đàn ông đã

bán cho Đ 02 gói nhỏ Heroine (có đặc điểm: 01 gói bên ngoài được gói bằng nylon màu hồng, tiếp đến là lớp giấy có chữ, dòng kẻ và 01 gói được gói bằng lớp giấy có chữ, dòng kẻ; trong cùng cả 02 gói đều chứa Heroine) với giá 600.000^d (sáu trăm nghìn đồng). Mua được Heroine Đ trên đường quay về, Đ lấy 01 gói ma túy vừa mua được san gạt ra một ít để sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số còn lại Đ gói lại như cũ rồi cất giấu vào túi áo khoác đang mặc rồi tiếp tục đi bộ về đến khu vực thôn NK, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đang làm nhiệm vụ nghi Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã đưa Đ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã KĐ, huyện Chiêm Hóa để làm việc. Quá trình làm việc Đ tự giác giao nộp 02 gói Heroine có đặc điểm nêu trên, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng (lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Bàn Văn Đ, kết quả: (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy. Loại Heroine (Hêrôn); khối lượng 1,028g (một phẩy không hai tám gam).

Cáo trạng số 35/CT-VKSCH ngày 08/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Bàn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bàn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2023).

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bàn Văn Đ, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Bàn Văn Đ, giám định ngày 13/01/2023; (tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

Đối với người bán ma túy cho Bàn Văn Đ, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bàn Văn Đ, Công an huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 12/01/2023, tại thôn NK, xã KĐ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Bàn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (loại Heroine), có khối lượng 1,028g (*một phẩy không hai tám gam*), mục đích để sử dụng. Đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*" theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo; không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bàn Văn Đ, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Bàn Văn Đ, giám định ngày 13/01/2023.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

[6] *Về các vấn đề khác*: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Bàn Văn Đ, quá trình điều tra do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Bàn Văn Đ, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, do đó không xem xét.

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Bàn Văn Đ 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2023).

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bàn Văn Đ, vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bàn Văn Đ, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Bàn Văn Đ, giám định ngày 13/01/2023.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

Bàn Văn Đ phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2023)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh